

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
-----***-----

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 15 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị B , sinh năm 1951

Trú tại: Số G ngách N, tổ B phường S, Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Quyết T , sinh năm 1946

Trú tại: Số G ngách N, tổ B phường S, Long Biên, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 65/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị B và ông Trần Quyết T .

Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 22/01/2018 do Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội cấp cho bà Bùi Thị B và ông Trần Quyết T không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Hai bên xác nhận có 03 con chung là Trần Quốc T, sinh ngày 09/6/1978; Trần Thị Thanh T, sinh ngày 12/9/1980; Trần Thị Minh P, sinh ngày 11/9/1982.

Các con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, án phí đối với đối với người cao tuổi, bà Bùi Thị B được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKS quận Long Biên;
- UBND x. Lưu Hoàng, Ứng Hòa,
Hà Nội (Số vào sổ ĐKKH: 06 ngày
22/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Trần Xuân Hương